|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TUYÊN QUANG**  Số: /TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023* |

**DỰ THẢO**

TỜ TRÌNH

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Thường trực HĐND tỉnh Tuyên Quang |

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020. Uỷ ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Căn cứ pháp lý**

- Căn cứ Khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Căn cứ Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Căn cứ Điều 10 và Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Điểm a Khoản 5 Điều 1 Thông tư 12/2023/TT-BYT ngày 06/06/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022.

**2. Căn cứ thực tiễn**

Giai đoạn 2016 - 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10/10/2016 về quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó chưa quy định “Mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất”. Tuy nhiên, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các bộ, ngành trung ương và tỉnh Tuyên Quang đã ban hành các văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn của các bộ ngành trung ương và của tỉnh đã hướng dẫn đồng bộ, thống nhất về trình tự, thủ tục triển khai tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo từ cộng đồng dân cư đến các cấp chính quyền địa phương, tỉnh, bộ, ngành trung ương. Qua đó, giúp quản lý tập trung thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách trong quá trình tổ chức thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo; quá trình triển khai đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, đúng nội dung theo đúng các hướng dẫn đã được ban hành.

Tuy nhiên, các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện đã hết hiệu lực thi hành do văn bản quy định của trung ương đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế[[1]](#footnote-1). Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; quy định tại Điều 10 và Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (*Thông tư số 10/2022/TT-BYT*), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Trong đó, Thông tư số 10/2022/TT-BYT có hướng dẫn chi tiết nội dung này để các địa phương tham khảo, ban hành quy định phù hợp với tình hình thực tiễn.

Từ những cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết quy định “*Nội dung hỗ trợ,* *mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý* *thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025”* là đúng quy định và thực sự cần thiết.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Việc quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai, thực hiện có hiệu quả dự án dược liệu quý thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Quy định “Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025” phải tuân thủ các quy định ban hành thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa nội dung, quy trình thực hiện, nhưng phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, khách quan; không quy định lại các nội dung đã được quy định tại các văn bản Luật, Nghị định hiện hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao tại Công văn số 2578/UBND-KT ngày 15/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc thực hiện Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06/6/2023 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2023 của Bộ Y tế, Sở Y tế đã chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức nghiên cứu, thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết có phát sinh thủ tục hành chính về trình tự, thủ tục lựa chọn dự án. Sở Y tế đã thực hiện đánh giá tác động của TTHC nêu trên; đã thực hiện xin ý kiến các sở ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh; xin ý kiến Văn phòng UBND tỉnh về đánh giá tác động của TTHC phát sinh trong Dự thảo Nghị quyết, các ý kiến đã được giải trình, tiếp thu.

Dự thảo Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số .../BC-STP ngày.....; được Văn phòng UBND tỉnh tổ chức họp rà soát, trao đổi, thống nhất và chỉ đạo hoàn chỉnh ngày ......; đã tiếp thu ý kiến tham gia của Sở Tư pháp; được Ban cán sự Đảng UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo và nhất trí thông qua ngày ......

**IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

**2. Đối tượng áp dụng**

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện dự án dược liệu quý Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. Mục tiêu của chính sách: Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý để giúp các tổ chức, cá nhân (đơn vị chủ trì liên kết, đối tượng liên kết) trong việc lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất.

2. Nội dung của chính sách: Chính sách đề xuất ban hành 03 nội dung:

- Nội dung hỗ trợ

- Mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án

- Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Điểm a Khoản 5 Điều 1 Thông tư 12/2023/TT-BYT ngày 06/06/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022.

b) Mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án: Thực hiện theo biểu mẫu tại Phụ lục Biểu mẫu hồ sơ sử dụng trong lựa chọn dự án ban hành kèm theo Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

c) Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án

Căn cứ theo hướng dẫn tại Quyết định số 1486/QĐ-BYT ngày 21/3/2023 của Bộ Y tế ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (gọi tắt là Sổ tay hướng dẫn).

Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án thực hiện theo 05 bước:

(1) Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý, (2) Chuẩn bị, lập và nộp hồ sơ đề xuất dự án; (3) Mở hồ sơ đề xuất và Kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ để xuất; (4) Thẩm định lựa chọn dự án; (5) Quyết định lựa chọn dự án.

Trình tự, thủ tục cụ thể như sau:

(1). Hồ sơ, quy trình thông báo tuyển chọn chủ trì liên kết thực hiện dự án

- Thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý theo mẫu tại Phụ lục B2.1 ban hành kèm theo Nghị quyết này

- Sau khi ban hành kế hoạch triển khai dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, Cơ quan quản lý dự án dược liệu quý (UBND huyện) thông báo tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển dược liệu quý trên các phương tiện thông tin đại chúng và cổng thông tin điện tử của: UBND tỉnh, huyện; Cơ quan chủ quản dự án nơi triển khai dự án và cổng thông tin điện tử của Cục Quản lý Y Dược cổ truyền.

(2). Hồ sơ, quy trình lập, nộp hồ sơ đề xuất thực hiện dự án

a) Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án gồm:

- Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết (theo mẫu B1.1 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

- Thuyết minh dự án dược liệu quý (theo Mẫu B1.2 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

- Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết (theo Mẫu B1.3 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

- Lý lịch của Chủ nhiệm dự án (theo Mẫu B1.4 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

- Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có) (theo Mẫu B1.5 ban hành kèm theo Nghị quyết này).

- Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có) (theo Mẫu B1.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này)

- Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án (theo Mẫu B1.7 ban hành kèm theo Nghị quyết này)

Và các giấy tờ liên quan khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý dự án (nếu có).

b) Trình tự thủ tục

Các đơn vị chủ trì liên kết căn cứ thông báo về việc lựa chọn đơn vị chủ trì liên kết thực hiện dự án dược liệu quý, lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án.

Đơn vị chủ trì gửi 12 Bộ hồ sơ đề xuất được đóng gói, niêm phong và đóng dấu của đơn vị chủ trì trên túi đựng hồ sơ trong đó có 01 Bộ hồ sơ gốc (có dấu và chữ ký trực tiếp); 11 Bộ hồ sơ còn lại là bản photo có dấu đỏ của đơn vị chủ trì dự án và 01 Bản điện tử ghi hồ sơ trên ổ USB (dạng PDF, không cài mật khẩu) trực tiếp hoặc qua đường Bưu điện về cơ quan quản lý dự án dược liệu quý trong khoảng thời gian quy định tại thông báo tuyển chọn. Trường hợp hồ sơ được gửi sau thời điểm quy định sẽ không được mở, không hợp lệ và không đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá.

(3). Mở hồ sơ đề xuất và kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề xuất

Sau thời điểm hết hạn nhận hồ sơ đề xuất, trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc, cơ quan quản lý dự án dược liệu quý tiến hành mở, kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ. Việc mở hồ sơ đề xuất được thông báo bằng văn bản cho các đơn vị chủ trì liên kết được biết và được tiến hành công khai, không phụ thuộc vào sự có mặt hay vắng mặt của các đơn vị chủ trì. Chỉ tiến hành mở các hồ sơ đề xuất được gửi đúng thời gian quy định. Kết quả mở hồ sơ được lập thành biên bản theo theo Mẫu B2.2: Biên bản mở hồ sơ dự án dược liệu quý.

Trường hợp không có hồ sơ hợp lệ, không đủ điều kiện để đưa vào đánh giá, cơ quan quản lý dự án tiến hành thủ tục thông báo lại tuyển chọn đơn vị chủ trì liên kết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

(4). Thẩm định lựa chọn dự án

a) Thành lập Hội đồng thẩm định

Việc thẩm định hồ sơ đề xuất thuộc thẩm quyền phê duyệt của Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện theo hình thức thành lập Hội đồng thẩm định.

Số lượng thành viên, cơ cấu, thành phần của Hội đồng thẩm định dự án do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân quyết định, nhưng Chủ tịch hội đồng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo Sở, Ban, Ngành theo ủy quyền và phải có đại diện Lãnh đạo của Cơ quan quản lý dự án dược liệu quý, Sở Kế hoạch -Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp -phát triển nông thôn, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên môi trường, Ban dân tộc, Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, chuyên gia độc lập. Cá nhân là người thuộc đơn vị chủ trì liên kết, thành viên liên kết, tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ cho dự án và cá nhân đăng ký chủ nhiệm hoặc tham gia thực hiện dự án không được tham gia Hội đồng.

b) Đơn vị thường trực thẩm định

Sở Y tế là đơn vị thường trực thẩm định lựa chọn dự án cho Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ:

- Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 2, đề xuất số lượng, cơ cấu của Hội đồng thẩm định dự án và dự thảo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Hướng dẫn Cơ quan quản lý dự án gửi hồ sơ thẩm định tới các thành viên Hội đồng thẩm định.

- Xây dựng, trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định thông qua kế hoạch tổ chức thẩm định.

- Dự thảo Quyết định phê duyệt dự án.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác thẩm định theo phân công của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

c) Hồ sơ thẩm định

- Hồ sơ thẩm định lựa chọn dự án gồm:

+ Biên bản mở hồ sơ dự án dược liệu quý của đơn vị quản lý dự án;

+ Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án được đánh giá hợp lệ, đủ điều kiện để đưa vào xem xét đánh giá của các đơn vị chủ trì liên kết.

Đơn vị thường trực thẩm định có thể yêu cầu đơn vị quản lý dự án cung cấp thêm các tài liệu theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định.

- Số lượng hồ sơ đề xuất: 12 bộ hồ sơ đề xuất của mỗi một đơn vị chủ trì liên kết.

d) Gửi, chuẩn bị ý kiến về hồ sơ thẩm định

- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, cơ quan quản lý dự án gửi hồ sơ thẩm định dự án tới các thành viên Hội đồng thẩm định.

- Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do cơ quan quản lý dự án cung cấp và chuẩn bị ý kiến nhận xét đánh giá theo mẫu B2.4 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Đối với thành viên Hội đồng là đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội có trách nhiệm lập Báo cáo thẩm định phương án vay vốn (nếu có) trong hồ sơ đề xuất của đơn vị chủ trì liên kết theo mẫu B2.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

đ) Họp thẩm định dự án

- Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, đơn vị thường trực thẩm định trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định về việc tổ chức họp thẩm định dự án.

- Điều kiện tiến hành họp thẩm định: Có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng thẩm định tham dự, trong đó có Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

- Chủ tịch Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định việc mời đại biểu không phải là thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp thẩm định dự án. Đại biểu được mời được tham gia ý kiến tại cuộc họp nhưng không được tham gia biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín.

- Chương trình họp thẩm định:

+ Chủ tịch Hội đồng thẩm định khai mạc cuộc họp.

+ Thư ký Hội đồng thẩm định đọc quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, giới thiệu thành phần tham dự.

+ Hội đồng trao đổi thống nhất nguyên tắc làm việc trên cở sở đảm bảo theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai, trực tiếp. Các ý kiến kết luận của hội đồng được thông qua khi trên 3/4 số thành viên của hội đồng có mặt nhất trí bằng hình thức biểu quyết trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín. Các ý kiến khác nhau của thành viên được thư ký của hội đồng tổng hợp để hội đồng thảo luận và Biểu quyết thông qua. Thành viên hội đồng có thể yêu cầu Bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của hội đồng.

+ Hội đồng tiến hành đánh giá các hồ sơ:

\* Các thành viên hội đồng trình Bày nhận xét đánh giá hồ sơ theo các tiêu chí trong phiếu nhận xét đánh giá theo mẫu B2.4;

\* Thư ký hội đồng đọc ý kiến nhận xét bằng văn bản của thành viên vắng mặt (nếu có) để hội đồng xem xét, tham khảo;

\* Ủy viên hội đồng là đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội đọc Báo cáo thẩm định phương án vay vốn (nếu có) theo mẫu B2.6;

\* Hội đồng thảo luận, đánh giá từng hồ sơ theo các tiêu chí đánh giá quy định. Trong quá trình thảo luận hội đồng có thể nêu câu hỏi đối với các thành viên hội đồng về ý kiến nhận xét;

\* Hội đồng cho điểm theo các tiêu chí, thang điểm quy định tại Mẫu B2.5 ban hành kèm theo Nghị quyết này và bỏ phiếu đánh giá chấm điểm;

\* Hội đồng bầu Ban kiểm phiếu gồm Ba (03) người là thành viên của hội đồng, trong đó có Trưởng ban kiểm phiếu và hai (02) thành viên.

\* Ban kiểm phiếu tổng hợp kết quả Bỏ phiếu đánh giá của các thành viên hội đồng.

\* Hội đồng công Bố công khai kết quả chấm điểm đánh giá và thông qua Biên bản làm việc của hội đồng, kiến nghị tổ chức và cá nhân trúng tuyển hoặc được giao trực tiếp chủ trì nhiệm vụ phát triển dược liệu.

+ Hội đồng thảo luận để thống nhất kiến nghị:

\* Các sản phẩm chính của dự án với những chỉ tiêu chất lượng tương ứng phải đạt;

\* Số lượng chuyên gia trong và ngoài nước cần thiết để tham gia thực hiện;

+ Thư ký hội đồng hoàn thiện biên bản làm việc theo Mẫu B2.6 ban hành kèm theo Nghị quyết này.

- Các văn bản được thông qua tại cuộc họp thẩm định dự án bao gồm:

+ Biên bản phiên họp thẩm định dự án;

+ Biên bản kiểm phiếu đánh giá dự án quy hoạch của Hội đồng thẩm định;

+ Kết luận của Hội đồng thẩm định.

(5). Phê duyệt lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

a) Thẩm quyền phê duyệt lựa chọn dự án

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

b) Trách nhiệm trình phê duyệt dự án

Đơn vị thường trực thẩm định có trách nhiệm trình phê duyệt lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

c) Hồ sơ trình phê duyệt lựa chọn dự án

- Tờ trình đề nghị phê duyệt lựa chọn dự án;

- Biên bản họp thẩm định của Hội đồng thẩm định;

- Hồ sơ đề xuất lựa chọn dự án của Chủ trì liên kết;

- Văn bản ý kiến chuyên môn của Bộ Y tế (nếu có);

- Dự thảo Quyết định phê duyệt lựa chọn dự án đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý và Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

d) Quyết định phê duyệt

- Dự án được lựa chọn là dự án có tổng số điểm đánh giá cao nhất.

- Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến chuyên môn của Bộ Y tế *(trường hợp cần thiết)*, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày biên bản của Hội đồng thẩm định được thông qua, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt lựa chọn dự án đầu tư hỗ trợ dược liệu quý. Nội dung quyết định phê duyệt dự án thực hiện theo Mẫu B2.8: Quyết định đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý kèm theo Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý.

(6). Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản yêu cầu đơn vị chủ trì liên kết làm rõ đối với các nội dung trong hồ sơ đề xuất lựa chọn dự án hoặc xin ý kiến bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

**VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực:** Nguồn lực thực hiện là nguồn vốn ngân sách Nhà nước và vốn của cơ sở sản xuất, kinh doanh (vốn của chủ trì liên kết, vốn của các thành viên liên kết), vốn tín dụng ưu đãi và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

**2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

Giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh.

**VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT**

Kỳ họp thứ .... HĐND tỉnh tháng ..../2023.

**VIII.** **NHỮNG VẪN ĐỀ XIN Ý KIẾN**

Để đảm bảo thời gian trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh cho phép thực hiện việc xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

***Xin gửi kèm theo****:*

*1. Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính.*

*2. Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

*3. Đề cương dự thảo Nghị quyết.*

*4. Báo cáo thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của Sở Tư pháp.*

*5. Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.*

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án dược liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

UBND tỉnh xin kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Lưu VT. | **TM. UBND TỈNH**  **CHỦ TỊCH** |

1. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. [↑](#footnote-ref-1)